

Số: 1144/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 07/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016-2020 tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐNQ ngày 27/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình;

Xét Tờ trình số 207/TTr-STNMT ngày 11/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt thay đổi về quy mô, địa điểm, số lượng dự án trong Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

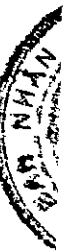
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình để cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện (Chi tiết dự án theo phụ lục 1 kèm theo).

Điều 2. Cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Thái Thụy, huyện Tiền Hải, huyện Quỳnh Phụ, huyện Đông Hưng, huyện Vũ Thư và thành phố Thái Bình đối với các dự án cập nhật quy hoạch sử dụng đất nêu trên (Chi tiết dự án theo phụ lục 2 kèm theo).

Điều 3. Cắt giảm các dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Vũ Thư và thành phố Thái Bình do đã cắt giảm quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 (Chi tiết dự án theo phụ lục 3 kèm theo).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải, Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng, Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình:



1. Công bố công khai nội dung thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Thái Bình, cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Thái Thụy, huyện Tiền Hải, huyện Quỳnh Phụ, huyện Đông Hưng, huyện Vũ Thư và thành phố Thái Bình.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC DỰ ÁN CÓ THAY ĐỔI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KỶ CUỐI 92016-2020) TỈNH THÁI BÌNH

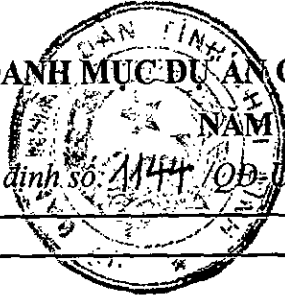
(Kèm theo Quyết định số 11/4/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất				Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
I	Đất giao thông	13,30									
			Huyện Thái Thụy				Huyện Thái Thụy				
		6,50	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối cầu sông Hóa với tuyến đường bộ ven biển, đoạn từ cầu sông Hóa đến QL.37 mới	6,50		Thụy Quỳnh, Hồng Dũng	6,50	Giao thông nông thôn	3,00		An Tân
							Giao thông trong khu đầu giá	3,50			Diêm Điền
			Huyện Tiền Hải				Huyện Tiền Hải				
		6,80	Đường kết nối từ Khu công nghiệp Tiền Hải đi cảng nội địa Trà Lý (giai đoạn 2, đoạn từ đường ĐH.31 đến đường ĐT.464)	6,80		Tây Ninh, Đông Quý	6,80	Công trình giao thông	1,10		Đông Trà
							Công trình giao thông	0,90			Đông Xuyên
							Công trình giao thông	0,50			Đông Phong
							Công trình giao thông	0,80			Nam Chính
							Công trình giao thông	0,90			Nam Hồng
							Công trình giao thông	1,00			Tây Phong
							Công trình giao thông	0,80			Tây Tiến
							Công trình giao thông	0,80			
II	Đất quốc phòng	0,20									
			Huyện Vũ Thư				Huyện Vũ Thư				
		0,20	Dự án xây dựng hầm trung tâm Sở chỉ huy khu vực phòng thủ huyện (Diện tích quy hoạch 0,47 ha; đã có trong quy hoạch 0,27 ha)	0,20	Hội	Minh Khai	0,20	Xây dựng khu vực phòng thủ hầm trú ẩn (03 điểm)	0,12		Minh Khai
							Xây dựng khu vực phòng thủ hầm trú ẩn (02 điểm)	0,08	An Đê		Hiệp Hòa
III	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	0,50									
			Huyện Quỳnh Phụ				Huyện Quỳnh Phụ				
		0,50	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên	0,50	Tổ dân phố số 04	An Bài	0,50	Quy hoạch mở rộng trường Tiểu học - THCS	0,50	Trình Uyên	Quỳnh Nguyên
IV	Đất ở tại nông thôn	11,29									
			Huyện Quỳnh Phụ				Huyện Quỳnh Phụ				
		4,10	Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	2,70	Tràng	An Tràng	4,10	Quy hoạch dân cư	2,20	Tràng	An Tràng
			Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	1,40	Bình Minh	An Dục		Quy hoạch dân cư	0,50	Hồng Phong	An Tràng
							Quy hoạch dân cư	1,40	An Lạc		An Dục

STT	Loại đất	Dự án đề nghị cập nhật, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất				Dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất					
		Tổng diện tích (ha)	Tên dự án bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích (ha)	Tên dự án cắt giảm trong quy hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
		4,70	Huyện Đông Hưng				4,70	Huyện Đông Hưng			
			Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	0,65	Tê Quan	Đông Vinh		Quy hoạch khu dân cư	3,47	Đông Khê, Phan Thanh	Nguyễn Xá
			Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	2,80	Bắc Bình Cách	Đông Xá					
			Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	0,02	Lê Lợi 2	Đông Xuân					
			Quy hoạch khu dân cư (02 khu)	1,23	Tây Thượng Liệt	Đông Tân		Quy hoạch khu dân cư	1,23	Nam	Đông Sơn
		2,14	Huyện Tiền Hải				2,14	Huyện Tiền Hải			
			Quy hoạch điểm dân cư giáp sân vận động trung tâm xã Vũ Lăng	2,14	Lê Lợi	Vũ Lăng		Quy hoạch dân cư	2,14	Lũ Phong	Tây Phong
		0,35	Thành phố Thái Bình				0,35	Thành phố Thái Bình			
			Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	0,35	Gia Lễ	Đông Mỹ		Quy hoạch đất ở trong khu quy hoạch chi tiết khu dân cư, tái định cư	0,35	Xuân Lôi	Phù Xuân
		V	Đất thủy lợi	0,05				0,05			
		0,05	Huyện Tiền Hải			0,05	Huyện Tiền Hải				
			Xây mới công Hải Thịnh tại K15+550, đê biển 5	0,05			Nam Thịnh	Công trình nâng cấp đê biển kết hợp với giao thông tỉnh Thái Bình	0,05		Nam Thịnh

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC DỰ ÁN CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
NĂM 2021 CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Tên dự án cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
I	Đất giao thông			
1	Huyện Thái Thụy			
1.1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối cầu sông Hóa với tuyến đường bộ ven biển, đoạn từ cầu sông Hóa đến QL.37 mới	6,50		Thụy Quỳnh, Hồng Dũng
2	Huyện Tiền Hải			
2.1	Đường kết nối từ Khu công nghiệp Tiền Hải đi cảng nội địa Trà Lý (giai đoạn 2, đoạn từ đường ĐH.31 đến đường ĐT.464)	6,80		Tây Ninh, Đông Quý
II	Đất quốc phòng			
1	Huyện Vũ Thư			
1.1	Dự án xây dựng hầm trung tâm Sở chỉ huy khu vực phòng thủ huyện (Diện tích quy hoạch 0,47 ha; đã có trong quy hoạch 0,27 ha)	0,20	Hội	Minh Khai
III	Đất cơ sở giáo dục đào tạo			
1	Huyện Quỳnh Phụ			
1.1	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên	0,50	Tổ dân phố số 04	An Bài
IV	Đất ở tại nông thôn			
1	Huyện Quỳnh Phụ			
1.1	Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Ngành	2,70	Tràng	An Tràng

STT	Tên dự án cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
1.2	Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	1,40	Bình Minh	An Dục
2	Huyện Đông Hưng			
2.1	Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	0,65	Té Quan	Đông Vinh
2.2	Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	2,80	Bắc Bình Cách	Đông Xá
2.3	Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	0,02	Lê Lợi 2	Đông Xuân
2.4	Quy hoạch khu dân cư (02 khu)	1,23	Tây Thượng Liệt	Đông Tân
3	Huyện Tiền Hải			
3.1	Quy hoạch điểm dân cư giáp sân vận động trung tâm xã Vũ Lăng	2,14	Lê Lợi	Vũ Lăng
4	Thành phố Thái Bình			
4.1	Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư thuộc Dự án tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	0,35	Gia Lễ	Đông Mỹ
V	Đất thủy lợi			
1	Huyện Tiền Hải			
1.1	Xây mới công Hải Thịnh tại K15+550, đê biển 5	0,05		Nam Thịnh

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC DỰ ÁN CẮT GIẢM TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 1144/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Tên dự án cắt giảm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm thực hiện (thôn, tổ dân phố)	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)
I	Đất quốc phòng			
1	Huyện Vũ Thư			
1.1	Xây dựng khu vực phòng thủ hầm trú ẩn (03 điểm)	0,12		Minh Khai
II	Đất ở tại nông thôn			
1	Thành phố Thái Bình			
1.1	Quy hoạch đất ở trong khu quy hoạch chi tiết khu dân cư, tái định cư	0,35	Xuân Lôi	Phú Xuân

